

Số: 5471/BTC-PC

Hà Nội, ngày 01 tháng 5 năm 2026

V/v đề nghị thẩm định dự thảo
Nghị quyết cắt giảm ngành, nghề đầu
tư kinh doanh có điều kiện

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của Văn phòng Chính phủ, Thường trực Chính phủ đã kết luận về triển khai cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo Kết luận số 18-KL/TW, trong đó giao: “*Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan thực hiện tổng rà soát các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2025 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan và đề xuất phương án cắt giảm, báo cáo các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công phụ trách các bộ, cơ quan trước ngày 25 tháng 4 năm 2026.*”

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính, các Phó Thủ tướng Chính phủ khẩn trương chỉ đạo các bộ, cơ quan được phân công phụ trách hoàn thiện phương án cắt giảm trước ngày 10 tháng 5 năm 2026 và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, xây dựng Nghị quyết của Chính phủ cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, hoàn thành trong tháng 5 năm 2026”.

Tại Công văn số 436/TTg-CDS ngày 25/4/2026, Thủ tướng Chính phủ đã giao: “*Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo hoàn thiện dự thảo Nghị quyết cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Nghị quyết số 206/2025/QH15, trình Chính phủ chậm nhất trong ngày 05 tháng 5 năm 2026*”.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Bộ Tài chính đã thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 206/2025/QH15, Bộ Tài chính xin gửi Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đề Quý Bộ thực hiện thủ tục thẩm định. Hồ sơ gồm: Dự

thảo Tờ trình; Dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh quy định của dự thảo Nghị quyết với các quy định hiện hành và lý do đề xuất điều chỉnh; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Bộ Tài chính rất mong nhận được sự phối hợp của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ PC (ĐQ, b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Tạ Anh Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết cắt giảm ngành, nghề đầu tư
kinh doanh có điều kiện**

DỰ THẢO TỜ TRÌNH NQ
(trình thẩm định BTP)

Kính gửi: Chính phủ.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và thực hiện Nghị quyết Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XV số 227/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị quyết cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban chấp hành Trung ương Khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” đã đề ra nhiệm vụ: “Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 (ở Trung ương và địa phương) và phấn đấu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết...”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu rõ: “xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý;...”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu: “hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, một trong các tiêu chí xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật là chưa có quy định hoặc có quy định của văn bản quy phạm pháp luật nhưng hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15, Chính phủ được ban hành nghị quyết trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của Văn phòng Chính phủ, Thường trực Chính phủ đã kết luận về triển khai cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo Kết luận số 18-KL/TW, trong đó giao: *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan thực hiện tổng rà soát các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2025 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan và đề xuất phương án cắt giảm, báo cáo các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công phụ trách các bộ, cơ quan trước ngày 25 tháng 4 năm 2026.*

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính, các Phó Thủ tướng Chính phủ khẩn trương chỉ đạo các bộ, cơ quan được phân công phụ trách hoàn thiện phương án cắt giảm trước ngày 10 tháng 5 năm 2026 và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, xây dựng Nghị quyết của Chính phủ cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, hoàn thành trong tháng 5 năm 2026”.

- Tại Công văn số 436/TTg-CDs ngày 25/4/2026, Thủ tướng Chính phủ đã giao: *“Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo hoàn thiện dự thảo Nghị quyết cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Nghị quyết số 206/2025/QH15, trình Chính phủ chậm nhất trong ngày 05 tháng 5 năm 2026”.*

- Tại công văn số 464/TTg-CDs ngày 30/4/2026, trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính tại các công văn số 5166/BTC-PC ngày 23/4/2026 và 5331/BTC-PC ngày 28/4/2026, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo: *“Các Bộ, cơ quan ngang Bộ nghiên cứu, tiếp thu các nội dung báo cáo, đề xuất của Bộ Tài chính, khẩn trương rà soát, hoàn thiện đề xuất cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, có văn bản gửi Bộ Tài chính trong ngày 30 tháng 4 năm 2026... hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, trình Chính phủ trước ngày 05 tháng 5 năm 2026”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Tài chính đã chủ trì xây dựng Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (gọi tắt là Luật Đầu tư) thay thế Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, trong đó đã cắt giảm 39/237 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và sửa đổi phạm vi 27 ngành, nghề tại Phụ lục IV. Như vậy, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư là 198 ngành, nghề.

Theo các Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban chấp hành Trung ương Khoá XIV và kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 thì cần tiếp tục rà soát, cắt giảm tối thiểu 30% ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư, khoảng 60 ngành, nghề.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Thê chế đầy đủ quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026;

- Cắt giảm ngay một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không còn phù hợp, không cần thiết, chồng lấn phạm vi hoặc có thể quản lý “hậu kiểm” thông qua tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn nghề.

- Tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Quan điểm

- Thê chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm

2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”...

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, đảm bảo vận hành của hệ thống, bộ máy nhà nước trong sạch, lành mạnh, linh hoạt, phù hợp, mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban chấp hành Trung ương Khoá XIV và kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026, Bộ Tài chính đã thực hiện các công việc sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai tổng rà soát các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (công văn số 4729/BTC-PC ngày 15/4/2026 và số 4975/BTC-PC ngày 21/4/2026).

Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (công văn số 3795/BNMT-PC ngày 18/4/2026); Bộ Xây dựng (công văn số 6022/BXD-PC ngày 22/4/2026); Bộ Công Thương (công văn số 2757+2758/BCT-PC ngày 20/4/2026); Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (công văn số 2135/BVHTTDL-PC ngày 20/4/2026); Bộ Khoa học và Công nghệ (công văn số 2512/BKHCN-PC ngày 22/4/2026); Bộ Nội vụ (công văn số 3700/BNMT-PC ngày 19/4/2026); Bộ Quốc phòng (công văn số 2565/BQP-VP ngày 20/4/2026, công văn số 2683/BQP-VP); Bộ Tư pháp (công văn số 2547/BTP-KSTT ngày 17/4/2026); Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo số 660/BC-BGDĐT ngày 20/4/2026), Bộ Y tế (công văn số 2890/BYT-VPB ngày 21/4/2026) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (3274/NHNN-VP ngày 23/4/2026), Bộ Tài chính đã tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả rà soát và phương án cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại các công văn số 5166/BTC-PC ngày 23/4/2026 và số 5331/BTC-PC ngày 28/4/2026 trình Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã tham dự các cuộc họp của các Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách với các bộ ngành về phương án đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh (từ ngày 15/4/2026 đến 20/4/2026 tại Văn phòng Chính phủ).

Ngày 29/4/2026, Bộ Công an gửi ý kiến đề xuất cắt giảm 04 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc tham vi quản lý (công văn số 1941/BCA-C06). Nội dung này đã được tổng hợp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

2. Trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính tại các công văn số 5166/BTC-PC và số 5331/BTC-PC, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo tại công văn số 464/TTg-CDS ngày 30/4/2026, trong đó giao: *“Các Bộ, cơ quan ngang Bộ nghiên cứu, tiếp thu các nội dung báo cáo, đề xuất của Bộ Tài chính, khẩn trương rà soát, hoàn thiện đề xuất cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, có văn bản gửi Bộ Tài chính trong ngày 30 tháng 4 năm 2026... hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, trình Chính phủ trước ngày 05 tháng 5 năm 2026”*.

3. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 464/TTg-CDS, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến các bộ ngành liên quan (công văn số 5425/BTC-PC ngày 29/4/2026 và số 5463/BTC-PC ngày 30/4/2026), đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính¹ và Cổng Pháp luật quốc gia².

4. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các bộ ngành, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gửi Bộ Tư pháp thẩm định tại công văn số /BTC-PC ngày / /2026.

Ngày / /2026, Hội đồng thẩm định độc lập đã họp để thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết và ban hành Báo cáo thẩm định số /HĐTĐDL-NQ206 ngày / /2026.

Căn cứ Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định độc lập, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Nghị quyết này quy định việc cắt giảm, sửa đổi phạm vi của một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư.

- Nghị quyết này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

2. Bố cục

Nghị quyết có 06 Điều và 02 Phụ lục, gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Điều 3. Bãi bỏ ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Điều 4. Sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Phụ lục 1. DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÃI BỎ

Phụ lục 2. DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC SỬA ĐỔI

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

3.1. Quy định nguyên tắc cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có

¹ <https://www.mof.gov.vn/bo-tai-chinh/dong-gop-y-kien-du-thao-van-ban/du-thao-nghi-quyet-cua-chinh-phu-cat-giam-nganh-nghe-dau-tu-kinh-doanh-co-dieu-kien>

² <https://phapluat.gov.vn/du-thao-vbqppl/2006>

điều kiện

Điều 2 Dự thảo Nghị quyết quy định 06 nguyên tắc cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm:

(1) Cắt giảm những ngành, nghề không đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Đầu tư hoặc không cần thiết phải quy định điều kiện để kiểm soát ngành, nghề đó vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc những ngành nghề không trực tiếp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

(2) Cắt giảm những ngành, nghề có điều kiện đầu tư kinh doanh gắn với các yêu cầu, điều kiện về kho bãi, hạ tầng, cơ sở vật chất hoặc chất lượng quy trình vận hành hoặc tiêu chuẩn học vấn, kinh nghiệm, bằng cấp của cá nhân mà có thể nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề để chuyển hướng quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

(3) Cắt giảm những ngành, nghề mà điều kiện đầu tư kinh doanh không rõ ràng, có tính chất định tính, khó định lượng hoặc không được xác định cụ thể là hoạt động đầu tư kinh doanh hoặc chỉ do cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc cơ quan nhà nước được phép cung cấp, thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

(4) Cắt giảm những ngành, nghề có tính chất tương tự nhau hoặc đã được xem xét, kiểm soát bởi ngành, nghề khác trong danh mục hoặc hoạt động quản lý khác.

(5) Cắt giảm những ngành, nghề mà chất lượng sản phẩm, dịch vụ đầu ra do thị trường tự quyết định, không tiềm ẩn nguy cơ gây hại hoặc ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

(6) Cắt giảm những ngành, nghề mà từ khi được quy định cho đến nay vẫn chưa ban hành được điều kiện đầu tư kinh doanh hoặc đã không còn quy định điều kiện đầu tư kinh doanh.

3.2. Quy định về việc bãi bỏ ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định bãi bỏ 60 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư (chi tiết tại Phụ lục 1 của Nghị quyết này), gồm:

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp

(1) Ngành, nghề “*Hành nghề đấu giá tài sản*” (STT 14);

(2) Ngành, nghề “*Hành nghề thừa hành viên*” (STT 15);

(3) Ngành, nghề “*Hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình giải quyết phá sản*” (STT 16);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- (4) Ngành, nghề “Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp” (STT 55);
- (5) Ngành, nghề “Hoạt động của trường chuyên biệt” (STT 120);
- (6) Ngành, nghề “Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài” (STT 121);
- (7) Ngành, nghề “Kiểm định chất lượng giáo dục” (STT 122);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

(8) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản” (STT 126);

(9) Ngành, nghề “Kinh doanh chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong chăn nuôi” (STT 127);

(10) Ngành, nghề “Kinh doanh đóng mới, cải hoán tàu cá” (STT 128);

(11) Ngành, nghề “Đào tạo, bồi dưỡng thuyền viên tàu cá” (STT 130);

(12) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ bảo vệ thực vật” (STT 134);

(13) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ kỹ thuật về thú y” (STT 136);

(14) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống cây trồng, giống vật nuôi” (STT 146);

(15) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống thủy sản” (STT 147);

(16) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi” (STT 148);

(17) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ tư vấn điều tra, đánh giá đất đai” (STT 173);

(18) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất” (STT 174);

(19) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ xác định giá đất” (STT 175);

(20) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa” (STT 180);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính

(21) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ kế toán” (STT 17);

(22) Ngành, nghề “Kinh doanh hàng miễn thuế” (STT 19);

(23) Ngành, nghề “Kinh doanh tái bảo hiểm” (STT 25);

(24) Ngành, nghề “Môi giới bảo hiểm” (STT 26);

(25) Ngành, nghề “Đại lý bảo hiểm” (STT 27);

(26) Ngành, nghề “Kinh doanh ca-si-nô (casino)” (STT 32);

(27) Ngành, nghề “Kinh doanh đặt cược” (STT 33);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng

(28) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ đào tạo thẩm tra viên an toàn giao

thông” (STT 65);

(29) Ngành, nghề “*Kinh doanh vận tải đường thủy*” (STT 68);

(30) Ngành, nghề “*Kinh doanh vận tải biển*” (STT 71);

(31) Ngành, nghề “*Nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng*” (STT 72);

(32) Ngành, nghề “*Kinh doanh khai thác cảng biển*” (STT 73);

(33) Ngành, nghề “*Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng nguy hiểm*” (STT 84);

(34) Ngành, nghề “*Hành nghề Chỉ huy trưởng công trình*” (STT 92);

(35) Ngành, nghề “*Hành nghề kiểm định xây dựng*” (STT 93);

(36) Ngành, nghề “*Kinh doanh sản phẩm amiang trắng thuộc nhóm Serpentine*” (STT 96);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương

(37) Ngành, nghề “*Kinh doanh khí*” (STT 36);

(38) Ngành, nghề “*Kinh doanh rượu*” (STT 42);

(39) Ngành, nghề “*Xuất khẩu gạo*” (STT 47);

(40) Ngành, nghề “*Kinh doanh khoáng sản*” (STT 48);

(41) Ngành, nghề “*Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô*” (STT 62);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

(42) Ngành, nghề “*Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền*” (STT 109);

(43) Ngành, nghề “*Kinh doanh dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ (bao gồm giám định về quyền tác giả và quyền liên quan, giám định sở hữu công nghiệp và giám định về quyền đối với giống cây trồng)*” (STT 155);

(44) Ngành, nghề “*Đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên*” (STT 193);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

(45) Ngành, nghề “*Kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm*” (STT 102);

(46) Ngành, nghề “*Kinh doanh dịch vụ ka-ra-ô-kê (karaoke), vũ trường*” (STT 164);

(47) Ngành, nghề “*Kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu*” (STT 167);

(48) Ngành, nghề “*Kinh doanh dịch vụ lưu trú*” (STT 168);

(49) Ngành, nghề “*Kinh doanh dịch vụ bảo tàng*” (STT 171);

(50) Ngành, nghề “*Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)*” (STT 172);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế

(51) Ngành, nghề “*Kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng y tế*” (STT 153);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ

(52) Ngành, nghề “*Kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động*” (STT 58);

- Nhóm ngành thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Quốc phòng

(53) Ngành, nghề “*Kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác*” (STT 77);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công an

(54) Ngành, nghề “*Kinh doanh súng bắn sơn*” (STT 5);

(55) Ngành, nghề “*Kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên*” (STT 9);

(56) Ngành, nghề “*Kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động*” (STT 114);

(57) Ngành, nghề “*Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu*” (STT 195);

- Nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(58) Ngành, nghề “*Hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức không phải là tổ chức tín dụng*” (STT 191);

- Nhóm ngành, nghề chưa xác định điều kiện kinh doanh hoặc chưa xác định cơ quan quản lý

(59) Ngành, nghề “*Kinh doanh vận tải đường ống*” (STT 85);

(60) Ngành, nghề “*Kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet*” (STT 108).

Nội dung giải trình, thuyết minh lý do cắt giảm, phương án quản lý thay thế (trong trường hợp cần thiết) được nêu cụ thể tại Bản so sánh quy định của dự thảo Nghị quyết với các quy định hiện hành và lý do đề xuất điều chỉnh (*kèm theo*).

3.3. Quy định về việc sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định sửa đổi 14 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư (chi tiết tại Phụ lục 2 của Nghị quyết này), gồm:

(1) Ngành, nghề “*Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị, thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động*” (STT 4);

(2) Ngành, nghề “*Hoạt động kinh doanh bảo hiểm, (không bao gồm dịch vụ phụ trợ bảo hiểm)*” (STT 24);

(3) Ngành, nghề “*Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, (bao gồm trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino và đặt cược)*” (STT 30);

(4) Ngành, nghề “*Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành*

của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Y tế” (STT 44);

(5) Ngành, nghề *“Kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện thuốc lá, điều trị HIV/AIDS, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em”* (STT 60);

(6) Ngành, nghề *“Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non”* (STT 115);

(7) Ngành, nghề *“Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông”* (STT 116);

(8) Ngành, nghề *“Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học”* (STT 117);

(9) Ngành, nghề *“Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam; và phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài”* (STT 118);

(10) Ngành, nghề *“Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên”* (STT 119);

(11) Ngành, nghề *“Sản xuất Kinh doanh thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi môi trường nuôi trồng thủy sản”* (STT 125);

(12) Ngành, nghề *“Sản xuất Kinh doanh phân bón”* (STT 142);

(13) Ngành, nghề *“Kinh doanh giống vật nuôi, sản xuất giống cây trồng giống cây trồng, giống vật nuôi”* (STT 144);

(14) Ngành, nghề *“Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu”* (STT 194).

Nội dung giải trình, thuyết minh lý do cắt giảm, phương án quản lý thay thế (trong trường hợp cần thiết) được nêu cụ thể tại Bản so sánh quy định của dự thảo Nghị quyết với các quy định hiện hành và lý do đề xuất điều chỉnh (kèm theo).

3.4. Quy định về trách nhiệm thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 01 tháng 3 năm 2027.

- Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành sau ngày Nghị quyết này được thông qua và trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng được ban hành trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

- Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, trường hợp quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng Nghị quyết này và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định liên quan và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

3.5. Quy định về tổ chức thực hiện

- Bộ Tài chính chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV của Luật Đầu tư để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:

+ Rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi các điều kiện đầu tư kinh doanh và các quy định liên quan đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được cắt giảm, sửa đổi tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Nghị quyết này.

Thời hạn thực hiện: Trong năm 2026.

+ Rà soát, bãi bỏ hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Thời hạn thực hiện: Trong năm 2026.

+ Nghiên cứu, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề đối với những ngành, nghề được cắt giảm tại Phụ lục 1 của Nghị quyết này (trong trường hợp cần thiết), từ đó xây dựng quy trình, thủ tục để chuyển từ “tiền kiểm” hay sang “hậu kiểm”.

Thời hạn thực hiện: Trước ngày 01/7/2026.

VI. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG KHÁC SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Việc thi hành Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở sử dụng bộ máy của các cơ quan nhà nước hiện có, không làm phát sinh nguồn lực mới về nhân sự và cơ sở vật chất do không phát sinh trình tự, thủ tục, yêu cầu mới so với quy định hiện hành.

2. Thời gian trình ban hành: Tháng 5/2026.

VIII. VỀ PHÙ HỢP VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP; VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT; THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Về phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp của với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, cũng như việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách trên; đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định, yêu cầu về:

(i) Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;

(ii) Đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật;

(iii) Đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật;

(iv) Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật, đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp” và “đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực;

(v) Yêu cầu “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”;

2. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Nội dung dự thảo Nghị quyết không có nội dung trái cam kết quốc tế mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Về yêu cầu bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định một trong những nguyên tắc cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là “*Cắt giảm những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Đầu tư hoặc không cần thiết phải quy định điều kiện để kiểm soát ngành, nghề đó vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc những ngành nghề không trực tiếp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp*”.

Như vậy, những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện liên quan trực tiếp đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức

khỏe của cộng đồng sẽ vẫn tiếp tục được duy trì tại Luật Đầu tư.

4. Về thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không trực tiếp quy định thủ tục hành chính mới. Tuy nhiên, các bộ ngành theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý phải thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính liên quan đến các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được sửa đổi hoặc bãi bỏ tại Nghị quyết này.

5. Về việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị quyết không quy định việc phân quyền, phân cấp.

6. Đối với yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định liên quan đến vấn đề giới và chính sách dân tộc; do vậy, bảo đảm yêu cầu về bình đẳng giới, yêu cầu về chính sách dân tộc theo quy định.

7. Về thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

IX. ĐỀ XUẤT CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Dự thảo Nghị quyết đã được Bộ Tài chính tổng hợp trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan và đã được Phó Thủ tướng phụ trách của các bộ ngành họp, chỉ đạo và kết luận. Đồng thời, Bộ Tài chính đã gửi văn bản xin ý kiến các bộ ngành liên quan và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Do đó, các bộ ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đã đề xuất.

Bên cạnh đó, về hiệu lực, Nghị quyết này sửa đổi Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật này có hiệu lực thi hành từ **ngày 01 tháng 7 năm 2026**. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Phụ lục IV của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Bộ Tài chính đề xuất Nghị quyết của Chính phủ cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện có hiệu lực kể từ **ngày 01/7/2026**.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Tài liệu kèm theo bao gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản so sánh quy định của dự thảo Nghị quyết với các quy định hiện hành và lý do đề xuất điều chỉnh; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Lưu: VT, PC. (ĐQ, 05b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Anh Tuấn

Số: 66..... /2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
(trình thẩm định BTP)**NGHỊ QUYẾT****Cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị quyết cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định việc cắt giảm, sửa đổi phạm vi của một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Đầu tư).

2. Nghị quyết này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

1. Cắt giảm những ngành, nghề không đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Đầu tư hoặc không cần thiết phải quy định điều kiện để kiểm soát ngành, nghề đó vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc những ngành nghề không trực tiếp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2. Cắt giảm những ngành, nghề mà điều kiện đầu tư kinh doanh gắn với các yêu cầu, điều kiện về kho bãi, hạ tầng, cơ sở vật chất hoặc chất lượng quy trình vận hành hoặc tiêu chuẩn học vấn, kinh nghiệm, bằng cấp của cá nhân mà có thể nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề để chuyển hướng quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

3. Cắt giảm những ngành, nghề mà điều kiện đầu tư kinh doanh không rõ ràng, có tính chất định tính, khó định lượng hoặc không được xác định cụ thể là hoạt động đầu tư kinh doanh hoặc chỉ cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc cơ quan nhà nước được phép cung cấp, thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

4. Cắt giảm những ngành, nghề có tính chất tương tự nhau hoặc đã được xem xét, kiểm soát bởi ngành, nghề khác trong danh mục hoặc hoạt động quản lý khác.

5. Cắt giảm những ngành, nghề mà chất lượng sản phẩm, dịch vụ đầu ra do thị trường tự quyết định, không tiềm ẩn nguy cơ gây hại hoặc ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

6. Cắt giảm những ngành, nghề mà từ khi được quy định cho đến nay vẫn chưa ban hành được điều kiện đầu tư kinh doanh hoặc đã không còn quy định điều kiện đầu tư kinh doanh.

Điều 3. Bãi bỏ ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Bãi bỏ 60 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư. Danh mục chi tiết kèm theo Phụ lục 1 của Nghị quyết này.

Điều 4. Sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Sửa đổi 14 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư. Danh mục chi tiết kèm theo Phụ lục 2 của Nghị quyết này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

2. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành sau ngày Nghị quyết này được thông qua và trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng được ban hành trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

3. Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, trường hợp quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng Nghị quyết này và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định liên quan và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV của Luật Đầu tư để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:

a) Rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi các điều kiện đầu tư kinh doanh và các quy định liên quan đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được cắt giảm, sửa đổi tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Nghị quyết này.

Thời hạn thực hiện: Trong năm 2026.

b) Rà soát, bãi bỏ hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Thời hạn thực hiện: Trong năm 2026.

c) Nghiên cứu, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề đối với những ngành, nghề được cắt giảm tại Phụ lục 1 của Nghị quyết này (trong trường hợp cần thiết), từ đó xây dựng quy trình, thủ tục để quản lý theo hướng chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề trong trường hợp này được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thời hạn thực hiện: Trước ngày 01/7/2026.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, khả thi; không để sơ hở, tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phụ lục 1
DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ
KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÃI BỎ
(Kèm theo Nghị quyết số ... ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ)

TT	Tên ngành, nghề	STT tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư
1.	Kinh doanh súng bắn sơn	5
2.	Kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên	9
3.	Hành nghề đấu giá tài sản	14
4.	Hành nghề thừa hành viên	15
5.	Hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình giải quyết phá sản	16
6.	Kinh doanh dịch vụ kế toán	17
7.	Kinh doanh hàng miễn thuế	19
8.	Kinh doanh tái bảo hiểm	25
9.	Môi giới bảo hiểm	26
10.	Đại lý bảo hiểm	27
11.	Kinh doanh ca-si-nô (casino)	32
12.	Kinh doanh đặt cược	33
13.	Kinh doanh khí	36
14.	Kinh doanh rượu	42
15.	Xuất khẩu gạo	47
16.	Kinh doanh khoáng sản	48
17.	Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	55
18.	Kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động	58
19.	Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô	62
20.	Kinh doanh dịch vụ đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông	65
21.	Kinh doanh vận tải đường thủy	68
22.	Kinh doanh vận tải biển	71
23.	Nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng	72

TT	Tên ngành, nghề	STT tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư
24.	Kinh doanh khai thác cảng biển	73
25.	Kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác	77
26.	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng nguy hiểm	84
27.	Kinh doanh vận tải đường ống	85
28.	Hành nghề Chỉ huy trưởng công trình	92
29.	Hành nghề kiểm định xây dựng	93
30.	Kinh doanh sản phẩm amiang trắng thuộc nhóm Serpentine	96
31.	Kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm	102
32.	Kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet	108
33.	Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền	109
34.	Kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động	114
35.	Hoạt động của trường chuyên biệt	120
36.	Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài	121
37.	Kiểm định chất lượng giáo dục	122
38.	Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	126
39.	Kinh doanh chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong chăn nuôi	127
40.	Kinh doanh đóng mới, cải hoán tàu cá	128
41.	Đào tạo, bồi dưỡng thuyền viên tàu cá	130
42.	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ thực vật	134
43.	Kinh doanh dịch vụ kỹ thuật về thú y	136
44.	Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống cây trồng, giống vật nuôi	146
45.	Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống thủy sản	147

TT	Tên ngành, nghề	STT tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư
46.	Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi	148
47.	Kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng y tế	153
48.	Kinh doanh dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ (bao gồm giám định về quyền tác giả và quyền liên quan, giám định sở hữu công nghiệp và giám định về quyền đối với giống cây trồng)	155
49.	Kinh doanh dịch vụ ka-ra-ô-kê (karaoke), vũ trường	164
50.	Kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu	167
51.	Kinh doanh dịch vụ lưu trú	168
52.	Kinh doanh dịch vụ bảo tàng	171
53.	Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	172
54.	Kinh doanh dịch vụ tư vấn điều tra, đánh giá đất đai	173
55.	Kinh doanh dịch vụ về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	174
56.	Kinh doanh dịch vụ xác định giá đất	175
57.	Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa	180
58.	Hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức không phải là tổ chức tín dụng	191
59.	Đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên	193
60.	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	195

Phụ lục 2
DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ
KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC SỬA ĐỔI
(Kèm theo Nghị quyết số ... ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ)

TT	Tên ngành, nghề	STT tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư
1.	Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị, thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động	4
2.	Hoạt động kinh doanh bảo hiểm, <i>(không bao gồm dịch vụ phụ trợ bảo hiểm)</i>	24
3.	Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, <i>(bao gồm trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino và đặt cược)</i>	30
4.	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Y tế	44
5.	Kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện thuốc lá, điều trị HIV/AIDS, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em	60
6.	Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non	115
7.	Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông	116
8.	Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học	117
9.	Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, và phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	118
10.	Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên	119
11.	Sản xuất Kinh doanh thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi môi trường nuôi trồng thủy sản	125
12.	Sản xuất Kinh doanh phân bón	142
13.	Kinh doanh giống vật nuôi, sản xuất giống cây trồng giống cây trồng, giống vật nuôi	144

TT	Tên ngành, nghề	STT tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư
14.	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ <i>trung gian</i> , phân tích, tổng hợp dữ liệu	194



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
VỚI CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH VÀ LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH**
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày tháng năm 2026 của Bộ Tài chính)

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
I	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15	Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	STT tại Phụ lục IV	Phụ lục 1 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được bãi bỏ	
1.		Kinh doanh súng bắn sơn	5	Bãi bỏ	Trên cơ sở thực hiện rà soát, nghiên cứu kỹ vì không chỉ là yêu cầu cải cách hành chính mà còn tác động đến môi trường đầu tư, kinh doanh, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, Bộ Công an đề xuất Thủ tướng Chính phủ cắt giảm. Bộ Công an dự kiến phương án quản lý theo hướng: - Doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; - Quản lý thông qua hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn. Cắt giảm theo nguyên tắc 1 (ngành, nghề không thật sự cần thiết phải quy định điều kiện kinh doanh).

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
2.		Kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên	9	Bãi bỏ	Trên cơ sở thực hiện rà soát, nghiên cứu kỹ vì không chỉ là yêu cầu cải cách hành chính mà còn tác động đến môi trường đầu tư, kinh doanh, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, Bộ Công an đề xuất Thủ tướng Chính phủ cắt giảm. Bộ Công an dự kiến phương án quản lý theo hướng: - Doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; - Quản lý thông qua hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn. Cắt giảm theo nguyên tắc 1 (ngành, nghề không thật sự cần thiết phải quy định điều kiện kinh doanh).
3.		Hành nghề đấu giá tài sản	14	Bãi bỏ	Bộ Tư pháp dự kiến phương án quản lý thay thế chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cụ thể: Đối với cá nhân sẽ quản lý theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tư pháp; đối với tổ chức, việc quản lý thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, khi đi vào hoạt động phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết để thực hiện hậu kiểm.
4.		Hành nghề thừa hành viên	15	Bãi bỏ	Bộ Tư pháp dự kiến phương án quản lý thay thế chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cụ thể: Đối với cá nhân sẽ quản lý theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tư pháp; đối với tổ chức, việc quản lý thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, khi đi vào hoạt động phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết để thực hiện hậu kiểm.

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
5.		Hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình giải quyết phá sản	16	Bãi bỏ	Bộ Tư pháp dự kiến phương án quản lý thay thế chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cụ thể: Đối với cá nhân sẽ quản lý theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tư pháp; đối với tổ chức, việc quản lý thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, khi đi vào hoạt động phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết để thực hiện hậu kiểm.
6.		Kinh doanh dịch vụ kế toán	17	Bãi bỏ	Theo quy định của pháp luật về kế toán, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện đã có hướng dẫn cụ thể về việc ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là người cuối cùng chịu trách nhiệm về thông tin trên báo cáo tài chính của đơn vị và để đảm bảo được trách nhiệm này, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có thể tự tổ chức bộ máy kế toán hoặc ký hợp đồng thuê dịch vụ kế toán trên cơ sở năng lực chuyên môn và uy tín nghề nghiệp của các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán trên thị trường. Hiện nay, số lượng người có chứng chỉ kế toán viên chỉ khoảng hơn 2.000 người nhưng chỉ có khoảng 500 kế toán viên đăng ký hành nghề tại khoảng 190 đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán trong khi số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa, siêu nhỏ chiếm gần 98% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động (với khoảng hơn 940.000 doanh nghiệp) nên việc không coi dịch vụ kế toán là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, không

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					yêu cầu người hành nghề dịch vụ kế toán phải có chứng chỉ kế toán viên mà chỉ cần có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như người làm kế toán, làm kế toán trưởng trong các doanh nghiệp sẽ góp phần mở rộng đối tượng cung cấp dịch vụ kế toán cho thị trường, tạo thuận lợi và thêm sự lựa chọn cho các doanh nghiệp nhỏ, vừa, siêu nhỏ. Thông lệ của nhiều quốc gia không có chứng chỉ kế toán viên để phục vụ cho việc hành nghề dịch vụ kế toán như ở Việt Nam mà chỉ có chứng chỉ kiểm toán viên (chứng chỉ CPA) vừa có thể hành nghề dịch vụ kiểm toán và dịch vụ kế toán. Đồng thời, dịch vụ kế toán thường được coi như một ngành nghề kinh doanh thông thường, không phải là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đề xuất bãi bỏ ngành, nghề Kinh doanh dịch vụ kế toán ra khỏi Danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện để quản lý như một ngành, nghề thông thường và kiểm soát thông qua các quy định về chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.
7.		Kinh doanh hàng miễn thuế	19	Bãi bỏ	Bộ Tài chính dự kiến ban hành các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện quản lý chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					Cắt giảm theo Nguyên tắc 2 (áp dụng TCKT, QCKT hoặc TC nghề để chuyển hướng quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”).
8.		Kinh doanh tái bảo hiểm	25	Bãi bỏ	Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Kinh doanh bảo hiểm, <i>Hoạt động kinh doanh bảo hiểm bao gồm kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm và các hoạt động có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm bao gồm đại lý bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.</i>
9.		Môi giới bảo hiểm	26	Bãi bỏ	Như vậy, về bản chất, các ngành, nghề “Kinh doanh bảo hiểm, Kinh doanh tái bảo hiểm, Môi giới bảo hiểm, Đại lý bảo hiểm” tại các STT 24, 25, 26 và 27 thuộc 01 chu trình của hoạt động kinh doanh bảo hiểm (không bao gồm dịch vụ phụ trợ bảo hiểm), đều là 01 ngành, nghề “Hoạt động kinh doanh bảo hiểm”, cụ thể: doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp sản phẩm bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm (các tổ chức, cá nhân) thông qua đại lý bảo hiểm hoặc doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Ngoài ra, để bảo vệ mình, doanh nghiệp bảo hiểm phải mua tái bảo hiểm từ doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm (gọi chung là tái bảo hiểm).
10.		Đại lý bảo hiểm	27	Bãi bỏ	Việc quy định điều kiện kinh doanh cho ngành, nghề “Hoạt động kinh doanh bảo hiểm” là hết sức cần thiết, đóng vai trò quan trọng là “tám lá chắn” cho nền kinh tế, bảo vệ quyền lợi cho hàng triệu khách hàng cá nhân

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					và hàng nghìn doanh nghiệp, tổ chức trước những rủi ro khó lường trong cuộc sống và hoạt động sản xuất kinh doanh, thiên tai. Các công trình đầu tư lớn của quốc gia như giàn khoan, thủy điện, sân bay, vệ tinh,... đều có sự tham gia của bảo hiểm. Việc cắt giảm quá sâu các điều kiện của “chu trình” hoạt động kinh doanh bảo hiểm sẽ khiến quy trình bị đứt gãy, ảnh hưởng đến lợi ích cộng đồng và làm nền kinh tế dễ bị tổn thương hơn. Ngoài ra, Việt Nam là thành viên của Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm ASEAN (AIRM) từ năm 1998, của Hiệp hội Quốc tế các nhà Quản lý Bảo hiểm (IAIS) từ năm 2007. Do đó, việc quy định điều kiện đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm sẽ đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực của IAIS và là căn cứ để đánh giá mức độ phát triển, sự tin cậy của thị trường bảo hiểm Việt Nam nói riêng, hệ thống tài chính và toàn bộ nền kinh tế Việt Nam nói chung. Trên cơ sở đó, nhằm thể hiện đúng bản chất của chu trình của “Hoạt động kinh doanh bảo hiểm”, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi nhóm các ngành, nghề “Kinh doanh bảo hiểm, Kinh doanh tái bảo hiểm, Môi giới bảo hiểm, Đại lý bảo hiểm” tại các STT 24, 25, 26 và 27 thành “<i>Hoạt động kinh doanh bảo hiểm (không bao gồm dịch vụ phụ trợ bảo hiểm)</i>”, lấy STT 24; đồng thời rà soát, cắt giảm các điều kiện kinh doanh trùng

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					lắp, không còn thật sự cần thiết của ngành, nghề này. Cắt giảm theo Nguyên tắc 4 (ngành, nghề có tính chất tương tự nhau hoặc đã được xem xét, kiểm soát bởi ngành, nghề khác trong danh mục hoặc hoạt động quản lý khác).
11.		Kinh doanh ca-si-nô (casino)	32	Bãi bỏ	Về bản chất, nhóm ngành “Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, Kinh doanh ca-si-nô (casino), Kinh doanh đặt cược” tại các STT 30, 32 và 33 đều là ngành, nghề kinh doanh đặc thù, có tính chất may, rủi, nhạy cảm và có tác động trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội và sức khỏe con người; tiềm ẩn rủi ro cao về tệ nạn xã hội, tội phạm xuyên quốc gia và các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính như rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
12.		Kinh doanh đặt cược	33	Bãi bỏ	Đây đều là những lĩnh vực Nhà nước không khuyến khích phát triển và chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước, cần phải có sự phối hợp quản lý giữa các Bộ, ngành, địa phương để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, do đó đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư. Theo thông lệ quốc tế, đây cũng là các ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải có sự quản lý, giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý Nhà nước để đảm bảo an ninh trật tự xã hội và an toàn xã hội, đạo đức xã hội.

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					Do đó, việc áp dụng các điều kiện kinh doanh không nhằm mục đích hạn chế sự phát triển của doanh nghiệp mà là công cụ pháp lý để Nhà nước thực hiện vai trò điều tiết, định hướng và bảo đảm các hoạt động này vận hành trong khuôn khổ pháp luật, không gây xung đột với lợi ích cộng đồng. Tuy nhiên, do có cùng bản chất và tính chất tương tự nhau, Bộ Tài chính đề xuất định danh lại theo nhóm ngành chung để phản ánh đúng bản chất của loại hình kinh doanh trò chơi có thưởng “Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, Kinh doanh ca-si-nô (casino), Kinh doanh đặt cược”, cụ thể: “<i>Kinh doanh trò chơi có thưởng</i>”, lấy STT 30. Cắt giảm theo Nguyên tắc 4 (ngành, nghề có tính chất tương tự nhau hoặc đã được xem xét, kiểm soát bởi ngành, nghề khác trong danh mục hoặc hoạt động quản lý khác).
13.		Kinh doanh khí	36	Bãi bỏ	Bộ Công thương đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
14.		Kinh doanh rượu	42	Bãi bỏ	Bộ Công thương đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
15.		Xuất khẩu gạo	47	Bãi bỏ	Bộ Công thương đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
16.		Kinh doanh khoáng sản	48	Bãi bỏ	Bộ Công thương đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
17.		Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	55	Bãi bỏ	Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang quản lý 2 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện có nội dung tương tự, trùng lặp. Việc duy trì kiểm định chất lượng giáo dục và Kiểm định chất lượng giáo dục nghề

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					ngành là 2 ngành nghề riêng biệt dẫn đến trùng lặp điều kiện, gia tăng chi phí tuân thủ không cần thiết, khi tổ chức kiểm định phải thực hiện nhiều lần TTHC đối với cùng bản chất hoạt động. Mặt khác, cũng giống với ngành, nghề Kiểm định chất lượng giáo dục, các điều kiện kinh doanh hiện hành của ngành, nghề này chủ yếu là tiêu chuẩn chuyên môn và yêu cầu năng lực hoạt động kiểm định, có thể được kiểm soát hiệu quả thông qua hệ thống tiêu chuẩn, quy trình kiểm định, cơ chế công nhận và hậu kiểm, thay vì kiểm soát ở giai đoạn thành lập. Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất bãi bỏ ngành, nghề “Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp” khỏi Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; rà soát, đề xuất cắt giảm 03 TTHC và 13 ĐKKD của ngành, nghề này. Nghiên cứu, sửa đổi các nội dung liên quan theo hướng quy định hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về kiểm định, bảo đảm chất lượng giáo dục, tăng cường hậu kiểm, giám sát hoạt động kiểm định để bảo đảm tính độc lập, khách quan và chất lượng đánh giá.
18.		Kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động	58	Bãi bỏ	Bộ Nội vụ giải trình lý do cắt giảm: - Qua nghiên cứu pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của một số quốc gia cho thấy, hoạt động huấn luyện đều chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước,

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					nhưng không nhất thiết theo mô hình cấp phép kinh doanh dịch vụ. Thay vào đó, các quốc gia thường áp dụng các điều kiện mang tính chất kỹ thuật và bảo đảm chất lượng. - Qua rà soát pháp luật Việt Nam hiện hành quy định việc quản lý hoạt động huấn luyện, cụ thể, tại Khoản 8 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 quy định việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, Bộ Nội vụ đề xuất bãi bỏ các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đồng thời bổ sung các quy định về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ, của người sử dụng lao động, các yêu cầu và điều kiện phải bảo đảm trong quá trình cung cấp dịch vụ; chuyển từ cơ chế tiền kiểm sang cơ chế hậu kiểm. - Phương án quản lý chuyển từ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (điều kiện đầu vào) sang quản lý theo quá trình, dựa trên tiêu chuẩn chương trình, năng lực giảng viên và kiểm soát chất lượng huấn luyện, phù hợp với xu hướng của nhiều quốc gia.
19.		Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô	62	Bãi bỏ	Bộ Công thương đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
20.		Kinh doanh dịch vụ đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông	65	Bãi bỏ	Bộ Xây dựng dự kiến phương án quản lý thực hiện theo hướng: - Không quy định điều kiện của cơ sở đào tạo thẩm tra

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					viên (ngành nghề STT 65); - Không quy định Thăm tra viên phải được cấp chứng chỉ, mà chỉ quy định về điều kiện của Thăm tra viên khi thực hiện thăm tra ATGT đường bộ (ngành nghề STT 67) trên cơ sở điều kiện của người có đủ điều kiện là học viên được tham gia khoá đào tạo thăm tra viên như hiện nay (quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP).
21.		Kinh doanh vận tải đường thủy	68	Bãi bỏ	Bộ Xây dựng dự kiến phương án quản lý thực hiện theo hướng: - Doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp; - Tăng cường hậu kiểm và thanh tra chuyên ngành.
22.		Kinh doanh vận tải biển	71	Bãi bỏ	Bộ Xây dựng dự kiến phương án quản lý thực hiện theo hướng: - Doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp; - Về tỷ lệ góp vốn, thuyền viên làm việc trên tàu: Đề xuất bổ sung trong Bộ Luật hàng hải, tại điều về Quyền vận tải nội địa; thực hiện theo cam kết giữa Việt Nam và WTO. - Tăng cường hậu kiểm và thanh tra chuyên ngành.
23.		Nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng	72	Bãi bỏ	Bộ Xây dựng dự kiến phương án quản lý thực hiện theo hướng: - Các nội dung này là yêu cầu về kỹ thuật chuyên ngành, nên đề xuất bổ sung trong các văn bản quy định

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					kỹ thuật chuyên ngành. - Tăng cường hậu kiểm và thanh tra chuyên ngành.
24.		Kinh doanh khai thác cảng biển	73	Bãi bỏ	Bộ Xây dựng dự kiến phương án quản lý thực hiện theo hướng: - Doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Luật Vệ sinh an toàn lao động... - Tỷ lệ góp vốn: Thực hiện theo cam kết giữa Việt Nam và WTO. - Tăng cường hậu kiểm và thanh tra chuyên ngành.
25.		Kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác	77	Bãi bỏ	Bộ Quốc phòng đề xuất bãi bỏ ngành, nghề kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay tại số thứ tự 77 Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025. Bộ Quốc phòng đề xuất sửa đổi Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (thuộc trách nhiệm của Bộ Tài chính), Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15, Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; Thông tư số 146/2025/TT-BQP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình cơ bản đào tạo về kiến thức hàng không, thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện một số

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					nội dung trong lĩnh vực quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.
26.		Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng nguy hiểm	84	Bãi bỏ	Bộ Xây dựng có ý kiến việc kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng nguy hiểm (các chất phóng xạ, năng lượng nguyên tử, vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, chất gây ô nhiễm môi trường,...) phải đáp ứng mục tiêu bảo đảm an ninh, an toàn và bảo vệ môi trường, do đó cần thiết phải được quản lý chặt chẽ. Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng nguy hiểm (STT 84) về bản chất là một trường hợp đặc biệt của Kinh doanh vận tải tương ứng theo các lĩnh vực: đường bộ (STT 61), đường thủy (STT 68), đường sắt (STT 82), đường biển (STT 71), hàng không (STT 74). Hiện nay, việc quản lý hoạt động vận chuyển các loại hàng hóa nguy hiểm và tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do các Bộ (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Công thương...) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện.

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
27.		Kinh doanh vận tải đường ống	85	Bãi bỏ	Ngành, nghề chưa xác định điều kiện kinh doanh, chưa xác định cơ quan quản lý.
28.		Hành nghề Chỉ huy trưởng công trình	92	Bãi bỏ	Bộ Xây dựng dự kiến hợp nhất với lĩnh vực “Hành nghề quản lý dự án đầu tư xây dựng” thành ngành nghề “Hành nghề quản lý dự án đầu tư xây dựng và chỉ huy trưởng công trình”. Việc hợp nhất này phù hợp với tính chất công việc có mối liên hệ chặt chẽ, đều gắn với hoạt động tổ chức, điều hành, quản lý quá trình thực hiện dự án và thi công xây dựng.
29.		Hành nghề kiểm định xây dựng	93	Bãi bỏ	Qua rà soát, nhận thấy các điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực hoạt động xây dựng hiện nay đều rất cần thiết và có tác động sâu rộng đến hoạt động đầu tư xây

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					dựng. Tuy nhiên, để triển khai, thực hiện đúng theo chỉ đạo tại Kết luận số 18-KL/TW và Thông báo số 185/TB-VPCP, Bộ Xây dựng đề xuất cắt ngành, nghề “Hành nghề kiểm định xây dựng”. Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện phương án và sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
30.		Kinh doanh sản phẩm amiang trắng thuộc nhóm Serpentine	96	Bãi bỏ	Đối với amiăng trắng nhóm serpentine sử dụng trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, pháp luật chuyên ngành hiện hành và dự thảo Nghị định về quản lý, phát triển vật liệu xây dựng đã có cơ chế quản lý trực tiếp và toàn diện hơn, bao gồm việc xác định rõ phạm vi sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng, yêu cầu về môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Vì vậy, việc tiếp tục duy trì ngành, nghề này trong Phụ lục IV có thể dẫn đến chồng lấn công cụ quản lý, gia tăng chi phí tuân thủ và làm phát sinh nguy cơ thiết kế điều kiện đầu tư kinh doanh trá hình trong văn bản dưới luật. Bộ Xây dựng đề xuất phương thức quản lý chuyên ngành, công bố yêu cầu kỹ thuật và tăng cường hậu kiểm theo rủi ro.

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
31.		Kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm	102	Bãi bỏ	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất cắt giảm, chuyển sang quản lý nhà nước theo cơ chế hậu kiểm theo tiêu chuẩn nghề nghiệp. Lộ trình thực hiện: Sửa đổi tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản trình Quốc hội tháng 10/2026.
32.		Kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet	108	Bãi bỏ	Ngành, nghề chưa xác định cơ quan quản lý.
33.		Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền	109	Bãi bỏ	Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
34.		Kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động	114	Bãi bỏ	02 ngành, nghề gồm: Kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động (STT 114); kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị (STT 4) là những ngành, nghề chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước, của Bộ Công an để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, do đó đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định tại Luật Đầu tư. Tuy nhiên, về điều kiện kinh doanh 02 ngành, nghề này có cùng bản chất và tính chất tương tự nhau, Bộ Công an đề xuất định danh lại theo nhóm ngành, nghề

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					chung. Cắt giảm theo nguyên tắc 4 (ngành, nghề có tính chất tương tự nhau). Đề xuất: Đưa ngành, nghề kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động vào ngành, nghề kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị. Bộ Công an dự kiến đổi tên thành: Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị, thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động .
35.		Hoạt động của trường chuyên biệt	120	Bãi bỏ	Qua rà soát cho thấy các loại hình trường trong nhóm này (trường trung học phổ thông chuyên, trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao, trường, lớp dành cho người khuyết tật) về cơ bản không hình thành một nhóm hoạt động kinh doanh độc lập, mà chủ yếu là các biến thể tổ chức của cơ sở giáo dục phổ thông. Các điều kiện về đất đai, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình giáo dục và tổ chức quản trị hiện đang được áp dụng đối với nhóm này cơ bản dẫn chiếu hoặc kế thừa trực tiếp từ các quy định đối với cơ sở giáo dục phổ thông, chỉ bổ sung một số yêu cầu đặc thù mang tính chuyên môn. Việc tách thành một ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện riêng biệt dẫn đến trùng lặp về hệ thống TTHC và ĐKKD, làm gia tăng đầu mối quản lý và chi phí tuân thủ mà không làm tăng hiệu quả kiểm soát

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					của Nhà nước. Như vậy, không cần thiết tiếp tục duy trì “Hoạt động của trường chuyên biệt” như một ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện độc lập. Các yêu cầu quản lý đối với các loại hình này có thể được tích hợp, điều chỉnh trong khuôn khổ ngành, nghề “Hoạt động giáo dục phổ thông”, thông qua việc quy định các tiêu chí, điều kiện đặc thù tương ứng với từng loại hình cơ sở. Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất bãi bỏ ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện này, đồng thời, rà soát 14 TTHC và 47 ĐKKD còn lại để điều chỉnh, tích hợp trong các TTHC, ĐKKD ngành nghề “Hoạt động giáo dục phổ thông” đảm bảo phù hợp.
36.		Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài	121	Bãi bỏ	Qua rà soát, việc quy định hoạt động này là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện với hệ thống TTHC và ĐKKD riêng biệt là chưa thực sự phù hợp. Các ĐKKD hiện hành chủ yếu mang tính tiêu chuẩn chuyên môn (về chương trình, đội ngũ, cơ sở vật chất, ngôn ngữ đào tạo...) và trùng lặp với các điều kiện đã áp dụng đối với cơ sở giáo dục khi tổ chức hoạt động đào tạo. Do đó, không cần thiết tiếp tục duy trì “Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài” trong Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất bãi bỏ ngành, nghề “Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài” khỏi

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; đồng thời rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật chuyên ngành theo hướng tích hợp các yêu cầu quản lý đối với hoạt động liên kết đào tạo vào quy định về tổ chức đào tạo của cơ sở giáo dục; tăng cường cơ chế hậu kiểm, kiểm định chất lượng và công khai thông tin; bảo đảm kiểm soát chặt chẽ yếu tố nước ngoài, chất lượng chương trình đào tạo và giá trị văn bằng, chứng chỉ.
37.		Kiểm định chất lượng giáo dục	122	Bãi bỏ	Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục là hoạt động đánh giá độc lập dựa trên các bộ tiêu chuẩn và quy trình chuyên môn và kết quả đánh giá ngoài, không phải là hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ thông thường cần kiểm soát điều kiện thành lập, hoạt động. Hệ thống pháp luật hiện hành đã quy định đầy đủ các tiêu chuẩn kiểm định, quy trình đánh giá ngoài và cơ chế công nhận kết quả kiểm định, do đó phần lớn các nội dung đang được quy định dưới dạng ĐKKD thực chất là tiêu chuẩn chuyên môn và kết quả đánh giá chất lượng. Vì vậy, không cần thiết duy trì hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất bãi bỏ ngành, nghề “Kiểm định chất lượng giáo dục” khỏi Danh mục

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; rà soát, đề xuất cắt giảm 12 TTHC và 27 ĐKKD của ngành, nghề này. Nghiên cứu, sửa đổi các nội dung liên quan theo hướng quy định hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về kiểm định, bảo đảm chất lượng giáo dục, tăng cường hậu kiểm, giám sát hoạt động kiểm định để bảo đảm tính độc lập, khách quan và chất lượng đánh giá.
38.		Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	126	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
39.		Kinh doanh chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong chăn nuôi	127	Bãi bỏ	Tại công văn số 3795/BNMT-PC ngày 18/4/2026 (mục 2 “Thu hẹp phạm vi và gộp các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện”), Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã đề xuất: Đối với ngành nghề 125 “Kinh doanh thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản” sẽ thu hẹp phạm vi, chỉ giữ lại điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Đối với ngành nghề 127 “Kinh doanh chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong chăn nuôi”: cũng tương tự như đối với ngành nghề

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					125, sẽ thu hẹp phạm vi, chỉ giữ lại điều kiện sản xuất “chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong chăn nuôi” (nay gọi là “sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi” theo Luật Chăn nuôi). Đồng thời, Bộ đề xuất gộp ngành nghề 127 sau khi thu hẹp phạm vi với ngành nghề 125 để đảm bảo tính đồng bộ. Theo đó, Bộ đã đề xuất tên ngành, nghề kinh doanh có điều kiện sau khi thu hẹp phạm vi và gộp thành: 125. Sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.
40.		Kinh doanh đóng mới, cải hoán tàu cá	128	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
41.		Đào tạo, bồi dưỡng thuyền viên tàu cá	130	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
42.		Kinh doanh dịch vụ bảo vệ thực vật	134	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
43.		Kinh doanh dịch vụ kỹ thuật về thú y	136	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường giải trình ngành, nghề này chưa được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, còn quy định chung chung, không quy định rõ các điều kiện trong luật chuyên ngành; mặc khác ngành nghề này bao quát rộng và trùng lặp với các ngành nghề được quy định cụ thể tại các Số TT137, 138 (như tiêm phòng, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, khám bệnh,...) hoặc

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					các các lĩnh vực như khác như dịch vụ khảo nghiệm, kiểm nghiệm thuốc thú y.
44.		Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống cây trồng, giống vật nuôi	146	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
45.		Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống thủy sản	147	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
46.		Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi	148	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
47.		Kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng y tế	153	Bãi bỏ	Về bản chất hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế cũng là hóa chất nên hoàn toàn có thể áp dụng cơ chế quản lý như các hóa chất khác nên không cần thiết phải quy định thành một ngành nghề kinh doanh độc lập. Bộ Y tế đề xuất xây dựng các quy định phù hợp với đặc thù của hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế theo hướng: - Bổ sung quy định riêng về điều kiện sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế theo hướng quy định điều kiện sản xuất đơn giản hơn các điều kiện hiện đang quy định

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP. - Bổ sung quy định về đăng ký, cấp phép lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế vào Nghị định số 26/2026/NĐ-CP hoặc ban hành 01 nghị định chỉ quy định về đăng ký, cấp phép lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế để thay thế Nghị định số 91/2016/NĐ-CP về quản lý hóa chất đã được sửa đổi năm 2018 và năm 2024 hoặc tích hợp vào Nghị định số 26/2026/NĐ-CP để phù hợp với thông lệ quốc tế (mô hình này hiện được áp dụng tại Hoa Kỳ, Úc, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Myanmar và nhiều quốc gia khác). Thẩm quyền cấp mới, cấp lại, gia hạn, bổ sung, thu hồi đăng ký lưu hành và cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực.
48.		Kinh doanh dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ (bao gồm giám định về quyền tác giả và quyền liên quan, giám định sở hữu công nghiệp và giám định về quyền đối với giống cây trồng)	155	Bãi bỏ	Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo: Để đảm bảo cắt giảm toàn bộ ngành nghề này, ngày 28/4/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 2692/BKHCN-PC ngày 28/4/2026 đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp thực hiện việc cắt giảm ngành nghề này. Trên cơ sở trao đổi trực tiếp, cả 02 Bộ đều thống nhất sẽ cắt giảm toàn bộ ngành nghề kinh doanh dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, do thời gian gấp nên chưa kịp gửi Công văn trả lời.

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Bộ Tài chính chuyển “ngành nghề kinh doanh dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ” từ Phụ lục 2 (Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được sửa đổi) sang Phụ lục 1 (Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được bãi bỏ) tại dự thảo Nghị quyết, đồng thời, xin ý kiến trực tiếp 02 Bộ này đối với nội dung nêu trên tại cuộc họp thẩm định dự thảo Nghị quyết tổ chức vào ngày 04/5/2026.
49.		Kinh doanh dịch vụ kara-ô-kê (karaoke), vũ trường	164	Bãi bỏ	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất cắt giảm, chuyển sang quản lý nhà nước theo cơ chế hậu kiểm theo tiêu chuẩn nghề nghiệp. Lộ trình thực hiện: Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các điều kiện kinh doanh lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Thời hạn: Trong Quý 3/2026.
50.		Kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu	167	Bãi bỏ	Bản chất của điều kiện này là để phục vụ hậu kiểm đối với từng sản phẩm. Do đó việc bãi bỏ không ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất ban hành Nghị quyết của Chính phủ bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại Phụ lục IV Luật Đầu tư, không cần sửa văn bản chuyên ngành (Nghị định số 144/2020/NĐ-CP quy định về hoạt động nghệ thuật nghệ thuật biểu diễn).
51.		Kinh doanh dịch vụ lưu trú	168	Bãi bỏ	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất cắt giảm, chuyển sang quản lý nhà nước theo cơ chế hậu kiểm

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
					theo tiêu chuẩn nghề nghiệp. Lộ trình thực hiện: Nội dung này được sửa tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Điện ảnh, Thư viện, Di sản văn hóa, Du lịch trình Quốc hội tháng 10/2026.
52.		Kinh doanh dịch vụ bảo tàng	171	Bãi bỏ	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất cắt giảm, chuyển sang quản lý nhà nước theo cơ chế hậu kiểm theo tiêu chuẩn nghề nghiệp. Lộ trình thực hiện: Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các điều kiện kinh doanh lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
53.		Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	172	Bãi bỏ	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất cắt giảm, chuyển sang quản lý nhà nước theo cơ chế hậu kiểm theo tiêu chuẩn nghề nghiệp. Lộ trình thực hiện: Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các điều kiện kinh doanh lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Thời hạn: Trong Quý 3/2026.
54.		Kinh doanh dịch vụ tư vấn điều tra, đánh giá đất đai	173	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
55.		Kinh doanh dịch vụ về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	174	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
56.		Kinh doanh dịch vụ xác định giá đất	175	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
57.		Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa	180	Bãi bỏ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất cắt giảm ngành, nghề này.
58.		Hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức không phải là tổ chức tín dụng	191	Bãi bỏ	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất cắt giảm ngành, nghề này và phương án quản lý thay thế: - Tiếp tục thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức không phải là tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành (Pháp lệnh ngoại hối và các Nghị định, Thông tư có liên quan...); - Thực hiện công tác “hậu kiểm” thông qua việc tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm để đảm bảo các tổ chức kinh tế (TCKT) tuân thủ đúng quy định pháp luật khi thực hiện kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối, đảm bảo an toàn, an ninh tài chính, tiền tệ; - Tăng cường trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát của các TCTD đối với hoạt động ủy quyền cho TCKT thực hiện các dịch vụ ngoại hối (đại lý đối ngoại tệ; đại lý chi, trả ngoại tệ) để đảm bảo TCKT thực hiện đúng quy định của pháp luật.

STT	TÊN QUY ĐỊNH, VĂN BẢN	NỘI DUNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	LÝ DO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
59.		Đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên	193	Bãi bỏ	Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất cắt giảm, chuyển sang quản lý nhà nước theo cơ chế hậu kiểm theo tiêu chuẩn nghề nghiệp.
60.		Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	195	Bãi bỏ	02 ngành nghề gồm: Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (STT095); kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu (STT194) là những ngành, nghề chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước, của Bộ Công an để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, do đó đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định tại Luật Đầu tư. Tuy nhiên, về điều kiện kinh doanh 02 ngành, nghề này có cùng bản chất và tính chất tương tự nhau, Bộ Công an đề xuất định danh lại theo nhóm ngành, nghề chung. Cắt giảm theo nguyên tắc 4 (ngành, nghề có tính chất tương tự nhau). Đề xuất: Đưa ngành, nghề kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu vào ngành, nghề kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu. Bộ Công an dự kiến đổi tên thành: Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu (STT 194).

II	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15	Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	STT tại Phụ lục IV	Phụ lục 2 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được sửa đổi	
1.		Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị	4	Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị, thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động.	Bộ Công an đề xuất đưa ngành, nghề kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động vào ngành, nghề kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị, đổi tên thành: Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị, thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động.
2.		Kinh doanh bảo hiểm	24	Hoạt động kinh doanh bảo hiểm, (không bao gồm dịch vụ phụ trợ bảo hiểm)	Nhằm thể hiện đúng bản chất của chu trình của “Hoạt động kinh doanh bảo hiểm”, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi nhóm các ngành, nghề “Kinh doanh bảo hiểm, Kinh doanh tái bảo hiểm, Môi giới bảo hiểm, Đại lý bảo hiểm” tại các STT 24, 25, 26 và 27 thành “ Hoạt động kinh doanh bảo hiểm (không bao gồm dịch vụ phụ trợ bảo hiểm) ”, lấy STT 24.
3.		Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài	30	Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài	Do có cùng bản chất và tính chất tương tự nhau, Bộ Tài chính đề xuất định danh lại theo nhóm ngành chung để phản ánh đúng bản chất của loại hình kinh doanh trò chơi có thưởng “Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, Kinh doanh ca-si-nô (casino), Kinh doanh đặt cược”, cụ thể: “ Kinh doanh trò chơi có thưởng ”, lấy STT 30.

4.		Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Y tế	44	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương , Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Y tế	Bộ Công Thương đề xuất cắt giảm ngành, nghề STT 44 đối với phần thuộc lĩnh vực của Bộ Công Thương với lý do chuyên toàn bộ lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương về cơ quan đầu mối phụ trách an toàn thực phẩm là Bộ Y tế để thống nhất một đầu mối quản lý về an toàn thực phẩm.
5.		Kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện thuốc lá, điều trị HIV/AIDS, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em	60	Kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện thuốc lá, điều trị HIV/AIDS, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em	Bộ Y tế báo cáo: - Việc cai nghiện thuốc lá được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và hầu hết được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy trình cai nghiện do Bộ Y tế ban hành. Do vậy, việc loại bỏ ngành nghề này không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. - Việc điều trị HIV/AIDS là hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và đang được điều chỉnh bởi Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh nên không cần thiết phải quy định thành một ngành nghề kinh doanh độc lập. Do vậy, việc loại bỏ ngành nghề này không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. - Các điều kiện kinh doanh ngành nghề này có thể chuyển hình thức quản lý từ cấp phép sang quản lý theo quy chuẩn kỹ thuật và chuyển sang áp dụng theo quy chuẩn không ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp.

					Bộ Y tế dự kiến sửa đổi các Nghị định có liên quan và xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em cũng như thiết lập hệ thống đánh giá sự phù hợp theo đúng quy định của Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Tuy nhiên, do hiện nay chưa có các quy chuẩn đối với cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em cũng như chưa có hệ thống đánh giá sự phù hợp mà thực tế cho thấy để thực hiện các công việc này đòi hỏi khoảng thời gian tối thiểu là 02 năm nên để bảo đảm tính khả thi, tránh khoảng trống pháp lý trong kiểm soát chất lượng dịch vụ chăm sóc, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tình trạng cơ sở hoạt động không bảo đảm điều kiện tối thiểu, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và quyền sống của đối tượng yếu thế, Bộ Y tế kiến nghị Chính phủ cho phép thực hiện cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với “Kinh doanh dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em” được quy định tại số thứ tự 60, phụ lục IV “Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện” của Luật Đầu tư năm 2025 theo lộ trình là áp dụng theo quy chuẩn quốc gia do Bộ Y tế ban hành kể từ ngày 01/01/2028.
6.		Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non	115	Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến đổi tên ngành, nghề thành “Hoạt động giáo dục mầm non” đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh thực tế của ngành, nghề này, gồm các trường mầm non, cơ sở

					mầm non độc lập tư thực và các hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục mầm non.
7.		Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông	116	Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến đổi tên ngành, nghề thành “Hoạt động giáo dục phổ thông” bảo đảm thống nhất giữa tên gọi và phạm vi điều chỉnh, đồng thời, tạo cơ sở để phân định rõ giữa hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục với hoạt động quản lý chuyên môn. Trên cơ sở đó, chỉ quy định ĐKKD đối với các hoạt động có yếu tố kinh doanh, đồng thời, bãi bỏ các TTHC mang tính công nhận, thẩm định, chuyển sang cơ chế hậu kiểm, góp phần giảm chi phí tuân thủ TTHC và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.
8.		Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học	117	Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến đổi tên thành “Hoạt động giáo dục đại học” nhằm thống nhất với cách tiếp cận quản lý theo hoạt động và tạo cơ sở để tái cấu trúc hệ thống TTHC, ĐKKD. Trên cơ sở đó, duy trì ĐKKD đối với các hoạt động có yếu tố kinh doanh, đồng thời rà soát, cắt giảm các điều kiện mang tính tiêu chuẩn học thuật, chuyển dần sang cơ chế tự chủ và hậu kiểm, bảo đảm vừa nâng cao chất lượng đào tạo, vừa giảm chi phí tuân thủ.
9.		Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, phân	118	Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, và phân hiệu cơ sở giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến đổi tên ngành, nghề thành “Hoạt động của cơ sở giáo dục nước ngoài và phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài” bảo đảm yêu cầu quản lý đối với các hoạt động giáo dục có yếu tố nước ngoài, vừa loại bỏ sự chồng chéo, phân mảnh trong hệ thống TTHC, qua đó góp phần giảm chi phí tuân thủ TTHC và cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục.

	hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài		có vốn đầu tư nước ngoài	
10.	Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên	119	Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến đổi tên ngành, nghề thành “Hoạt động giáo dục thường xuyên” nhằm phản ánh đúng phạm vi điều chỉnh theo hướng quản lý hoạt động thay vì phân tách theo loại hình cơ sở, qua đó tạo cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục đơn giản hóa TTHC và ĐKKD trong lĩnh vực này.
11.	Kinh doanh thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	125	Sản xuất Kinh doanh thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản ; sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi môi trường nuôi trồng thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường dự kiến đổi với ngành, nghề “ <i>Kinh doanh thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản</i> ” STT 125, cắt phần buôn bán thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giữ lại và gộp phần sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản với phần sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại ngành, nghề “ <i>Kinh doanh chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong chăn nuôi</i> ” STT 127.
12.	Kinh doanh phân bón	142	Sản xuất Kinh doanh phân bón	Bộ Nông nghiệp và Môi trường dự kiến cắt giảm phạm vi phần “buôn bán phân bón”. Dự kiến tên ngành, nghề kinh doanh có điều kiện sau khi thu hẹp thành: 142. Sản xuất phân bón.
13.	Kinh doanh giống cây trồng, giống vật nuôi	144	Sửa đổi thành: “Kinh doanh giống vật nuôi, sản xuất giống cây trồng ”	Bộ Nông nghiệp và Môi trường dự kiến cắt giảm phạm vi phần “buôn bán giống cây trồng”. Dự kiến tên ngành, nghề kinh doanh có điều kiện sau khi

				giống cây trồng, giống vật nuôi	thu hẹp thành: 144. Kinh doanh giống vật nuôi, sản xuất giống cây trồng.
14.		Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	194	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian , phân tích, tổng hợp dữ liệu	Bộ Công an đề xuất đưa ngành, nghề kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu vào ngành, nghề kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, đổi tên thành: Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu (STT 194).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến
của các Bộ, ngành có liên quan về Dự thảo Nghị quyết cắt giảm
ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày tháng năm 2026 của Bộ Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Bộ Tài chính đã có công văn số 5425/BTC-PC ngày 29/4/2026 và số 5463/BTC-PC ngày 30/4/2026 lấy ý kiến các bộ ngành liên quan và VCCI về hồ sơ dự thảo Nghị quyết cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 464/TTg-CDS ngày 30/4/2026, thời hạn trình Chính phủ trước ngày 05/5/2026. Đến hết ngày 01/5/2026, Bộ Tài chính mới nhận được ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết của: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ.

Các bộ ngành khác chưa có ý kiến. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở các báo cáo đề xuất cắt giảm của các bộ ngành (Bộ Tài chính đã nhận được 12/12 báo cáo đề xuất của 12 bộ ngành có ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện). Do vậy, dự thảo Nghị quyết đã cơ bản tiếp thu toàn bộ ý kiến đề xuất của các bộ ngành.

Bộ Tài chính sẽ tiếp tục hoàn thiện báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành (nếu có) trong quá trình hoàn thiện hồ sơ trình chính phủ.

1. Tổng số ý kiến nhận được:

Các Bộ, ngành: Tư pháp, Công an, Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nội vụ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

2. Kết quả cụ thể như sau:

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1.	Phụ lục	Bộ Công an	Đề xuất cắt giảm 04/15 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện sau: - Kinh doanh súng bắn sơn (STT 05); - Kinh doanh thiết bị phát tín hiệu cho xe được quyền ưu tiên (STT 09); - Kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động (STT 114); - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu (STT 195).	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 04 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất.
2.	Phụ lục	Bộ Tư pháp	Đề xuất cắt giảm 03 ngành, nghề sau: (1) Hành nghề đầu giá tài sản; (2) Hành nghề thừa hành viên; (3) Hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình giải quyết phá sản. Theo đó, tương ứng cắt giảm 50% ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (vượt chỉ tiêu tại Kết luận số 18-KL/TW). Để quản lý đối với 03 ngành, nghề này, Bộ Tư pháp dự kiến phương án quản lý thay thế chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cụ thể: Đối với cá nhân sẽ quản lý theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tư pháp; đối với tổ chức, việc quản lý thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, khi đi vào hoạt động phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết để thực hiện hậu kiểm.	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 03 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
3.	Phụ lục	Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như sau: a) Cắt giảm 01 ngành nghề kinh doanh có điều kiện: “<i>Kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác</i>” tại số thứ tự 77 Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025. Đề xuất sửa đổi Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (thuộc trách nhiệm của Bộ Tài chính), Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15, Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; Thông tư số 146/2025/TT-BQP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, chương trình cơ bản đào tạo về kiến thức hàng không, thực hành điều khiển tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác. b) Đơn giản hóa 02 ngành nghề kinh doanh có điều kiện: (1) Kinh doanh mật mã dân sự; (2) Nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 01 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Đối với 02 ngành nghề kinh doanh có điều kiện do Bộ Quốc phòng đề xuất đơn giản hóa, đề nghị Bộ Quốc phòng theo chức năng, nhiệm vụ chủ động báo cáo Chính phủ việc sửa đổi Nghị định số 288/2025/NĐ-CP và Nghị định số 211/2025/NĐ-CP trong trường hợp cần thiết. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, theo hướng tiếp tục cắt giảm các điều kiện kinh doanh thuộc 02 ngành nghề trên để mở rộng chủ thể tham gia và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Đề xuất sửa đổi Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; Nghị định số 211/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định về hoạt động mật mã dân sự và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ.	
4.	Phụ lục	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Đề xuất cắt giảm 06 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm: - Kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm (STT 102); - Kinh doanh dịch vụ ka-ra-ô-kê (karaoke), vũ trường (STT 162); - Kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu (STT 167);	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 06 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Kinh doanh dịch vụ lưu trú (STT 168); - Kinh doanh dịch vụ bảo tàng (STT 171); - Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng) (STT 172). Các ngành, nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đều thuộc nhóm ngành đặc thù, liên quan đến an toàn, trật tự xã hội (dịch vụ kinh doanh phát hành xuất bản phẩm liên gắn với các nội dung chủ quyền biển đảo, dịch vụ lưu trú du lịch liên quan đến người nước ngoài xuất nhập cảnh vào Việt Nam...), các ngành nghề kinh doanh trên môi trường mạng... Mục tiêu quản lý nhà nước đối với các ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch nhằm kiểm soát nội dung của sản phẩm, dịch vụ, do vậy, đề nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đáp ứng được yêu cầu cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo trách nhiệm quản lý nhà nước.	
5.	Phụ lục	Bộ Xây dựng	Đề xuất cắt giảm 09 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm:	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 09 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện vào

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Kinh doanh dịch vụ đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông (STT 65); - Kinh doanh vận tải đường thủy (STT 68); - Kinh doanh vận tải biển (STT 71); - Nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng (STT 72); - Kinh doanh khai thác cảng biển (STT 73); - Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng nguy hiểm (STT 84); - Hành nghề Chỉ huy trưởng công trình (STT 92); - Hành nghề kiểm định xây dựng (STT 93); - Kinh doanh sản phẩm amiang trắng thuộc nhóm Serpentine (STT 96).	Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất.
6.	Phụ lục	Bộ Y tế	Đề xuất cắt giảm 02 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm: - Kinh doanh cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện thuốc lá, điều trị HIV/AIDS, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em (STT 60) Về kinh doanh cai nghiện ma túy tự nguyện: Bộ Y tế đã gửi Công văn số 3130/BYT-VPB ngày 30/4/2026 đề nghị Bộ Công an cho ý kiến đề xuất cắt giảm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện STT 153 vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Đối với ngành, nghề STT 60, do chưa có ý kiến của Bộ Công an về phần “kinh doanh cai nghiện ma túy tự nguyện”. Do đó, Bộ Tài chính tiếp thu, bổ

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Luật Đầu tư 2025, hạn gửi ý kiến về Bộ Y tế trước 12h00 ngày 01/5/2026 (Công văn xin gửi kèm theo). Đến nay, Bộ Y tế chưa nhận được ý kiến của Bộ Công an. - Kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng y tế (STT 153) Ngoài ra, Bộ Y tế có ý kiến: (1) Điều chỉnh thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết theo hướng: thời hạn thực hiện trước ngày 01/3/2027. (2) Về cơ chế xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật: Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị Quyết cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành tiêu chuẩn quốc gia; quy chuẩn kỹ thuật hoặc hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về đánh giá sự phù hợp.	sung ngành, nghề STT 60 vào phụ lục các ngành, nghề được sửa đổi. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất. Tiếp thu, chỉnh lý quy định về hiệu lực của Nghị quyết theo hướng “Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 2 năm 2027”. Bổ sung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 theo hướng “Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề trong trường hợp này được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn”.
7.	Phụ lục	Bộ Nội vụ	Đề xuất cắt giảm 01 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: Kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động (STT 58). Lý do đề xuất cắt giảm Thực hiện chỉ đạo tại Kết luận số 18-KL/TW và Thông báo số 185/TB-VPCP,	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 01 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn trong nước, Bộ Nội vụ đề xuất cắt giảm ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động” khỏi Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Phương án quản lý thay thế Nhằm bảo đảm tuân thủ các cam kết quốc tế, đồng thời phù hợp với thực tiễn phòng chống tai nạn lao động tại Việt Nam³, Bộ Nội vụ đề xuất chuyển từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm. Nhất trí với Danh mục tại Phụ lục 2 của dự thảo. Ngoài ra, để bảo đảm đồng bộ khi áp dụng pháp luật, khi cắt giảm ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động” thì đồng thời rà soát sự cần thiết các ngành, nghề tương tự với huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (nếu cũng là nghiệp vụ huấn luyện, tư vấn để bảo đảm an toàn cho con người) (lý do cắt giảm và phương án thay thế tại Phụ lục đính kèm Công văn). Đề nghị cân nhắc việc xây dựng Danh mục những điều kiện kinh doanh nhưng không cần cấp phép theo Luật Đầu tư.	Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất. Nội dung kiến nghị không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.
8.	Phụ lục	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề xuất cắt giảm 13 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm:	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 13 ngành, nghề kinh

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (126); - Kinh doanh chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong chăn nuôi (127); - Kinh doanh đóng mới, cải hoán tàu cá (STT 128); - Đào tạo, bồi dưỡng thuyền viên tàu cá (STT 130); - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ thực vật (STT 134); - Kinh doanh dịch vụ kỹ thuật về thú y (STT 136); - Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống cây trồng, giống vật nuôi (STT 146); - Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống thủy sản (STT 147); - Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi (STT 148); - Kinh doanh dịch vụ tư vấn điều tra, đánh giá đất đai (STT 173); - Kinh doanh dịch vụ về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (STT 174); - Kinh doanh dịch vụ xác định giá đất (STT 175);	doanh có điều kiện và 03 ngành, nghề sửa đổi phạm vi vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa (180). Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất sửa đổi, thu hẹp phạm vi của một số ngành, nghề tại các STT 125, 142 và 144.	
9.	Phụ lục	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề xuất cắt giảm 04 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm: - Đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên (STT 193). - Kinh doanh dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ (bao gồm giám định về quyền tác giả và quyền liên quan, giám định sở hữu công nghiệp và giám định về quyền đối với giống cây trồng) (STT 155). - Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền (STT 109). (*) Đối với ngành nghề kinh doanh dịch vụ bưu chính (Số thứ tự 97), thực hiện Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại cuộc họp về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh với Bộ Khoa học và Công nghệ (201/TB-VPCP ngày 20/4/2026), Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi lấy ý kiến Bộ Công an về việc cắt giảm thêm ngành, nghề kinh doanh dịch vụ bưu chính để hoàn thiện phương án, bảo đảm mục	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 03 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện STT 97, 109, 193 vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Đối với ngành, nghề STT 155 thuộc lĩnh vực quản lý của 03 Bộ (KH-CN, VHTTDL, NNMT), Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị cắt giảm phần thuộc phạm vi quản lý của mình; Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Văn hoá, Thể Thao và Du lịch không đề xuất cắt giảm ngành, nghề này. Do đó, đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ chỉ sửa đổi phạm vi của ngành, nghề STT 155, chưa cắt giảm được toàn bộ cả ngành, nghề. Tiếp thu

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tiêu cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ngày 24/4/2026, Bộ Công an đã có Công văn trả lời số 1862/BCA-ANCTNB đề nghị giữ lại ngành nghề kinh doanh dịch vụ bưu chính để chủ động kiểm soát, phòng ngừa nguy cơ bị lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội ngay từ đầu. Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Bộ Tài chính loại bỏ “ngành nghề kinh doanh dịch vụ bưu chính” ra khỏi Phụ lục 1 của dự thảo Nghị quyết. 08 ngành nghề kinh doanh có điều kiện còn lại, không cắt giảm vì lý do an ninh, quốc phòng, an toàn, sức khỏe người dân và cam kết quốc tế. (*) Đối với ngành nghề kinh doanh dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ (bao gồm giám định về quyền tác giả và quyền liên quan, giám định sở hữu công nghiệp và giám định về quyền đối với giống cây trồng): Để đảm bảo cắt giảm toàn bộ ngành nghề này, ngày 28/4/2026, KH&CN đã có Công văn số 2692/BKH&CN-PC ngày 28/4/2026 đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VH&TT&DL) và Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp thực hiện việc cắt giảm ngành nghề này. Trên cơ sở trao đổi trực tiếp, cả 02 Bộ đều thống nhất sẽ cắt giảm toàn bộ ngành nghề kinh doanh dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên,	một phần, bổ sung vào nội dung sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục của Nghị quyết. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất. Tiếp thu ý kiến của Bộ KH&CN, Bộ Tài chính đã chỉnh lý theo hướng chuyên “ngành nghề kinh doanh dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ” từ Phụ lục 2 (Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được sửa đổi) sang Phụ lục 1 (Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được bãi bỏ) tại dự thảo Nghị quyết, đồng thời, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục trao đổi với Bộ

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			do thời gian gấp nên chưa kịp gửi Công văn trả lời. Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Bộ Tài chính chuyển “ngành nghề kinh doanh dịch vụ giảm định sở hữu trí tuệ” từ Phụ lục 2 (Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được sửa đổi) sang Phụ lục 1 (Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được bãi bỏ) tại dự thảo Nghị quyết, đồng thời, xin ý kiến trực tiếp 02 Bộ này đối với nội dung nêu trên tại cuộc họp thẩm định dự thảo Nghị quyết tổ chức vào ngày 04/5/2026. (*) Đối với ngành nghề kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet Theo quy định tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 43/2025/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, Bộ VHTT&DL được giao thực hiện quản lý nhà nước về thông tin điện tử, bao gồm: quản lý dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; trang thông tin điện tử, mạng xã hội; nội dung thông tin, ứng dụng cung cấp thông tin trên mạng. Đồng thời, theo Quyết định số 612/QĐ-BVHTTDL ngày 11/3/2025 của Bộ VHTT&DL, Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (đơn vị trực thuộc Bộ VHTT&DL) có chức năng tham mưu và tổ chức thực thi pháp luật	VHTT&DL và Bộ NN&MT về nội dung này tại cuộc họp thẩm định dự thảo Nghị quyết. Tiếp thu ý kiến của Bộ KH&CN, Bộ Tài chính đã chỉnh lý dự thảo Nghị quyết theo hướng chưa quy định “ngành nghề kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet” tại Phụ lục 1 và sẽ trao đổi với Bộ VHTT&DL về nội dung này.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trong lĩnh vực thông tin điện tử trên mạng, cụ thể như sau: Khoản 1 Quyết định số 612/QĐ-BVHTTDL quy định: “Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử là tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử trên mạng, bao gồm: phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, trò chơi điện tử trên mạng, dịch vụ nội dung thông tin trên mạng”. Điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 612/QĐ-BVHTTDL quy định Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử trực tiếp tổ chức thực thi quản lý: “Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng, cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng;...”. Trong khi đó, theo Nghị định số 55/2025/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ, không có quy định về chức năng quản lý nhà nước đối với dịch	

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet. Việc tham gia của Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Cục Viễn thông) chỉ ở khía cạnh quản lý kỹ thuật kết nối vào mạng di động. Theo đó, tại Quyết định số 161/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025, Cục Viễn thông (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) được giao thực hiện: "Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên, ngày 02/4/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 116/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ VHTT&DL, trong đó, đã bãi bỏ toàn bộ các thủ tục hành chính về cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. Như vậy, đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, các quy định về điều kiện, thủ tục hành chính liên quan đến khía cạnh quản lý về hạ tầng kỹ thuật, kết nối viễn	

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thông đã được bãi bỏ; nội dung quản lý nhà nước còn lại là quản lý về nội dung thông tin cung cấp, thuộc thẩm quyền của Bộ VHTT&DL. Do đó, đối với vấn đề xem xét bỏ ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet do Bộ VHTT&DL xem xét, đánh giá và tham mưu cho Chính phủ quyết định.	
10.	Phụ lục	Bộ Công Thương	Đề xuất cắt giảm 06 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm: - Kinh doanh khí (STT 36); - Kinh doanh rượu (STT 42); - Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Y tế (STT 44) (Chuyển toàn bộ lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương về cơ quan đầu mối phụ trách an toàn thực phẩm là Bộ Y tế để thống nhất một đầu mối quản lý về an toàn thực phẩm) - Xuất khẩu gạo (STT 47); - Kinh doanh khoáng sản (STT 48); - Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô (STT 62).	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 05 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện STT 36, 42, 47, 48, 62 vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Đối với ngành, nghề STT 44 thuộc phạm vi quản lý của 03 Bộ (CT, NNMT, YT), Bộ Công Thương đề xuất cắt giảm phần “Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương”; Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Y tế không đề xuất cắt giảm toàn bộ ngành, nghề này. Do đó, đề xuất của Bộ Công Thương sẽ chỉ sửa đổi phạm vi của

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				ngành, nghề STT 44, chưa cắt giảm được toàn bộ cả ngành, nghề. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất.
11.	Phụ lục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề xuất cắt giảm 04 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm: - Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (STT 55); - Hoạt động của trường chuyên biệt (STT 120); - Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài (STT 121); - Kiểm định chất lượng giáo dục" (STT 122). Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất thu hẹp phạm vi của ngành, nghề tại các STT 118 và sửa đổi phạm vi của ngành nghề tại các STT 54, 115, 116, 117, 119.	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 04 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và thu hẹp, sửa đổi phạm vi của các ngành, nghề tại các STT 118, 115, 116, 117, 119 vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Đối với ngành, nghề STT 54, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất sửa đổi phạm vi, tuy nhiên theo báo cáo số 660/BC-BGDĐT ngày 20/4/2026 thì ngành, nghề này chỉ được rà soát, chuẩn hóa, hợp nhất TTHC và ĐKKD (năm 2026, dự kiến ngành, nghề này còn 13 TTHC với 61 ĐKKD) mà không sửa đổi tên ngành, nghề. Do đó, không đủ cơ sở để bổ sung vào phần sửa đổi của Phụ lục Nghị quyết.

TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất.
12.	Phụ lục	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề xuất cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: Hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức không phải là tổ chức tín dụng (STT 191).	Tiếp thu, bổ sung nội dung đề xuất cắt giảm 01 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm trước Chính phủ về nội dung đề xuất.